

Số: 14/2024/QĐST-HNGĐ

Than Uyên, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Cẩm Thị N, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

- Bị đơn: Anh Lò Văn C, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Bản P, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212; Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 3; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 12 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C thuận tình ly hôn.

- **Việc nuôi con chung:** Chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C có bốn con chung chưa thành niên là Lò Mỹ D, sinh ngày 25/10/2008, Lò Kim T, sinh ngày

02/4/2011, Lò Tiến Đ, sinh ngày 25/7/2015 và Lò Khánh H, sinh ngày 25/10/2017. Chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C thỏa thuận nuôi con sau khi ly hôn như sau:

Giao cho chị Cẩm Thị N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là Lò Kim T và Lò Khánh H cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Giao cho anh Lò Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung chưa thành niên là Lò Mỹ D và Lò Tiến Đ cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi) không bị mất năng lực hành vi dân sự và có khả năng lao động.

Về cấp dưỡng nuôi con chung chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C không yêu cầu nhau cấp dưỡng nuôi con chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

- **Về chia tài sản:** Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Cẩm Thị N và anh Lò Văn C mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự chị Cẩm Thị N tự nguyện nộp toàn bộ số tiền án phí mà anh Lò Văn C phải nộp. Tổng cộng chị Cẩm Thị N phải nộp là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Xác nhận chị Cẩm Thị N đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001238 ngày 08/11/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu, nay chuyển 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) thành án phí dân sự sơ thẩm, chị Cẩm Thị N được trả lại số tiền 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Than Uyên;
- Chi cục THADS huyện Than Uyên;
- UBND xã Mường Cang, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

đã ký

Quàng Thị Phương